**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**BỘ MÔN:** ĐỊA LÍ

**KHỐI:** 10

**TUẦN:** 11/ HKI (Từ ngày 15/11 đến 20/11/2021)

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**CHỦ ĐỀ 6: MỘT SỐ QUY LUẬT CỦA LỚP VỎ ĐỊA LÝ (TIẾT 2)**

**I. NHIỆM VỤ TỰ HỌC, NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**NỘI DUNG I:** QUY LUẬT ĐỊA ĐỚI

Học sinh đọc nội dung mục I về khái niệm, biểu hiện của quy luật trang 77 – 78/SGK

**NỘI DUNG 2:** QUY LUẬT PHI ĐỊA ĐỚI

Học sinh đọc nội dung mục I về khái niệm, biểu hiện của quy luật trang 78 – 79/SGK

**II. KIẾN THỨC CẦN NHỚ**

**1. Quy luật địa đới**

***a. Khái niệm***

- Khái niệm: Quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lý và cảnh quan địa lý theo vĩ độ.

- Nguyên nhân: do dạng hình cầu của Trái Đất và bức xạ mặt trời.

***b. Biểu hiện của quy luật:***

- Sự phân bố các vòng đai nhiệt trên Trái Đất

+ Vòng đai nóng nằm giữa hai đường đẳng nhiệt năm +200C của hai bán cầu.

+ Hai vòng đai ôn hòa ở hai bán cầu nằm giữa các đường đẳng nhiệt +200C và đường đẳng nhiệt +100C của tháng nóng nhất.

+ Hai vòng đai lạnh ở các vĩ độ cận cực của hai bán cầu, nằm giữa đường đẳng nhiệt +100C và 00C của tháng nóng nhất.

+ Hai vòng đai băng giá vĩnh cửu bao quanh cực, nhiệt độ quanh năm đều dưới 00C.

- Các đai khí áp và các đới gió trên Trái Đất.

- Các đới khí hậu trên Trái Đất.

- Các nhóm đất và các kiểu thảm thực vật.

**2. Quy luật phi địa đới**

***a. Khái niệm:***

- Khái niệm: quy luật phi địa đới là quy luật phân bố không phụ thuộc vào tính chất phân bố theo địa đới của các thành phần địa lý và cảnh quan.

- Nguyên nhân: là do nguồn năng lượng bên trong Trái Đất.

***b. Biểu hiện của quy luật***

*+ Quy luật đai cao:*

- Khái niệm: là sự thay đổi có quy luật của các thành phần tự nhiên theo độ cao địa hình.

- Nguyên nhân: là do sự giảm nhanh nhiệt độ theo độ cao cùng với sự thay đổi về độ ẩm và lượng mưa ở miền núi.

- Biểu hiện: là sự phân bố của các vành đai đất và thực vật theo độ cao.

*+ Quy luật địa ô:*

- Khái niệm: là sự thay đổi có quy luật của các thành phần tự nhiên và cảnh quan theo kinh độ.

- Nguyên nhân: là do sự phân bố đất liền và biển, đại dương làm cho khí hậu ở lục địa phân hóa từ đông sang tây; do các dãy núi chạy theo hướng kinh tuyến.

- Biểu hiện: là sự thay đổi các kiểu thảm thực vật theo kinh độ.

***Các quy luật địa đới và phi địa đới không tác động riêng lẻ mà diễn ra đồng thời và tương hỗ lẫn nhau, tùy trường hợp cụ thể mà mỗi quy luật sẽ đóng vai trò chủ chốt hoặc không.***

**III. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

***1. Phần tự luận***

***Câu 1****:* Dựa vào hình 19.1 và 19.2. hãy cho biết:

- Sự phân bố các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất có tuân theo quy luật địa đới không?

- Hãy lần lượt kể tên từng kiểu thảm thực vật từ cực về Xích đạo.

- Hãy lần lượt kể trên từng nhóm đất từ cực về Xích đạo.

***Câu 2:*** Quan sát hình 19.1 (trang 70), hãy cho biết : Ở lục địa Bắc Mĩ, theo vĩ tuyến 400B từ đông sang tây có những kiểu thảm thực vật nào ? Vì sao các kiểu thảm thực vật lại phân bố như vậy?

***2. Phần trắc nghiệm***

**Câu 1: Quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo**

A. thời gian.

B. độ cao và hướng địa hình.

C. vĩ độ.

D. khoảng cách gần hay xa đại dương.

**Câu 2: Nguyên nhân dẫn tới quy luật địa đới là**

A. sự thay đổi lượng bức xạ mặt trời tới trái đất theo mùa.

B. sự luân phiên ngày và đêm liên tục diễn ra trên Trái Đất.

C. sự chênh lệch thời gian chiếu sáng trong năm theo vĩ độ.

D. góc chiếu của tia sáng mặt trời (góc nhập xạ) đến bề mặt đất thay đổi theo vĩ độ.

**Câu 3: Số lượng các vành đai nhiệt trên Trái Đất là**

A. năm vòng đai

B. sáu vòng đai

C. bảy vòng đai

D. bốn vòng đai

**Câu 4: Vòng đai nóng trên trái đất có vị trí**

A. nằm từ chí tuyến Nam đến chí tuyến Bắc.

B. nằm giữa các vĩ tuyến 50B và 50N.

C. nằm giữa các vĩ tuyến 300B và 300N.

D. nằm giữa 2 đường đẳng nhiệt + 200C của tháng nóng nhất.

**Câu 5: Nguyên nhân sâu xa tạo nên quy luật phi địa đới là**

A. sự chuyển động của các dòng biển nóng, lạnh ngoài đại dương đã ảnh hưởng tới khí hậu của các vùng đất ven bờ.

B. độ dốc và hướng phơi của địa hình làm thay đổi lượng bức xạ mặt trời ở các vùng núi.

C. năng lượng bên trong trái đất đã phân chia trái đất ra lục địa, đại dương và địa hình núi cao.

D. năng lượng bên ngoài trái đất đã sinh ra ngoại lực làm hình thành nhiều dạng địa hình khác nhau trên bề mặt trái đất.

**Câu 6: Nguyên nhân tạo nên các đai cao ở miền núi là**

A. sự giảm nhanh nhiệt độ và sự thay đổi độ ẩm và lượng mưa theo độ cao.

B. sự giảm nhanh lượng bức xạ mặt trời tiếp nhận theo độ cao.

C. sự giảm nhanh nhiệt độ, khí áp và mật độ không khí theo độ cao.

D. sự giảm nhanh nhiệt độ, độ ẩm và mật độ không khí theo độ cao .

**Câu 7: Biểu hiện rõ nhất của quy luật đai cao là**

A. sự phân bố của các vành đai nhiệt theo độ cao.

B. sự phân bố của các vành đai khí áp theo độ cao.

C. sự phân bố của các vành đai khí hậu theo độ cao.

D. sự phân bố của các vành đai đất và thực vật theo độ cao.

**Câu 8: Biểu hiện rõ rệt của quy luật địa ô là**

A. sự thay đổi nhiệt độ và độ ẩm theo kinh độ.

B. sự thay đổi của lượng mưa theo kinh độ.

C. sự thay đổi các kiểu thực vật theo kinh độ.

D. sự thay đổi các nhóm đất theo kinh độ.

**Câu 9: Các loại gió nào dưới đây biểu hiện cho quy luật địa đới?**

A. Gió mậu dịch, gió mùa, gió tây ôn đới .

B. Gió mùa, gió tây ôn đới, gió fơn.

C. Gió mậu dịch, gió đông cực, gió fơn.

D. Gió mậu dịch, gió tây ôn đới, gió đông cực.

**Câu 10: Quy luật địa đới có biểu hiện nào dưới đây ?**

A. Vòng tuần hoàn của nước.

B. Các hoàn lưu trên đại dương.

C. Các đai khí áp và các đới gió trên trái đất.

D. Các vành đai đất và thực vật theo độ cao.

**IV. NỘI DUNG CHUẨN BỊ**

Học sinh đọc trước nội dung bài 22 (Dân số và sự gia tăng dân số) trang 82 – 86).

**V. ĐÁP ÁN CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

***1. Phần tự luận***

***Câu 1:* Dựa vào hình 19.1 và 19.2. hãy cho biết:**

**- Sự phân bố các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất có tuân theo quy luật địa đới không?**

**- Hãy lần lượt kể tên từng kiểu thảm thực vật từ cực về Xích đạo.**

**- Hãy lần lượt kể trên từng nhóm đất từ cực về Xích đạo*.***

Sự phân bố các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất có tuân theo quy luật địa đới

**Các kiểu thảm thực vật  và nhóm đất từ cực về Xích đạo (900 – 00)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Kiểu thảm thực vật** | **Nhóm đất** |
| **1** | Hoang mạc lạnh | Băng tuyết |
| **2** | Đài nguyên | Đất đài nguyên |
| **3** | Rừng lá kim | Đất pốt dôn |
| **4** | Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp ôn đới | Đất nâu, xám rừng lá rộng ôn đới |
| **5** | Thảo nguyên, cây bụi chịu hạn và đồng cỏ núi cao | Đất đen, hạt dẻ thảo nguyên, đồng cỏ núi cao |
| **6** | Rừng cận nhiệt ẩm | Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm |
| **7** | Rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt | Đất nâu rừng và cây bụi lá cứng |
| **8** | Hoang mạc và bán hoang mạc | Đất xám hoang mạc, bán hoang mạc |
| **9** | Xa van, cây bụi | Đất đỏ, nâu đỏ xavan |
| **10** | Rừng nhiệt đới, xích đạo | Đất đỏ vàng (feralit), đen nhiệt đới. |

***Câu 2:* Quan sát hình 19.1 (trang 70), hãy cho biết : Ở lục địa Bắc Mĩ, theo vĩ tuyến 400B từ đông sang tây có những kiểu thảm thực vật nào ? Vì sao các kiểu thảm thực vật lại phân bố như vậy?**

- Ở lục địa Bắc Mĩ, theo vĩ tuyến 400B từ đông sang tây có sự phân bố các kiểu thảm thực vật như sau:

+ Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp.

+ Thảo nguyên, cây bụi chịu hạn và đồng cỏ núi cao.

+ Rừng lá kim.

- Có sự phân bố của các kiểu thảm thực vật này là do ảnh hưởng của sự phân bố lục địa, đại dương kết hợp với dãy núi Coóc-đi-e chạy theo hướng Bắc - Nam, làm cho khí hậu có sự phân hóa từ đông sang tây.

+ Khu vực ven bờ Đại Tây Dương và Thái Bình Dương khí hậu được điều hòa bởi các khối khí biển ấm và ẩm, có dòng biển nóng chảy qua.

+ Càng vào sâu bên trong lãnh thổ tính lục địa càng tăng nên khí hậu khô hạn hơn.

+ Khu vực Bồn địa Lớn tuy gần Thái Bình Dương nhưng bị các dãy núi ven biển phía Tây chắn gió từ biển vào nên khí hậu cũng khô hạn.

***2. Phần trắc nghiệm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| Đáp án | C | D | C | C | C | A | D | C | D | C |

Lưu ý: Giáo viên hỗ trợ thầy Ngô Vũ Hoàng – SĐT: 0988 225 202